

Số: 1018 /TEDI-CBTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
UBCK NHÀ NƯỚC, SỞ GD&ĐT HÀ NỘI VÀ CỦA DOANH NGHIỆP**

V/v: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Các cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP
- Mã chứng khoán: TED;
- Địa chỉ trụ sở chính: 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-4).38514431. Fax: (84-4).38514980. Email: tedi.ctdc@gmail.com.
- Website: www.tedi.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Công Tâm.
- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Lao động.
- Loại thông tin công bố: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, kèm theo tài liệu họp bao gồm:

- 1) Chương trình Đại hội;
- 2) Quy chế làm việc của Đại hội;
- 3) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- 4) Tờ trình của Hội đồng quản trị;
- 5) Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- 6) Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- 7) Dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- 8) Mẫu Phiếu đăng ký/ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
- 9) Mẫu thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;
- 10) Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán độc lập.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- TGD (b/c)
- Website TCT;
- Lưu Tổ CBTT./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Công Tâm

Số: 1017 /TB-TEDI

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI-CTCP (Mã chứng khoán: TED)

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP (TEDI) mã chứng khoán TED, trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của TEDI, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 8h30 thứ Sáu, ngày 05/5/2023.

2. Địa điểm: Nhà Văn hóa thể thao, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

3. Nội dung Đại hội: Chương trình chi tiết kèm theo.

4. Tài liệu trình Đại hội: Các tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được đăng tải tại Website của TEDI: www.tedi.vn.

5. Thành phần tham dự:

Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền 05/4/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập.

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo Mẫu đính kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba;

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

6.1 Để việc tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón tiếp, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự/ủy quyền tham dự qua thư tín, fax trước **17h00 ngày 03/5/2023** theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP, số 278 Tôn Đức Thắng – Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại: 04. 38519567 Fax: 04.38514980

Email: hoidongquantritedi@gmail.com

Mọi chi tiết xin liên hệ với ông Võ Hoàng Hà - Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động, điện thoại 0438519567; di động: 0949521666.

6.2 Trường hợp không thể tham dự họp trực tiếp, Quý cổ đông có thể ủy quyền dự họp cho Ban tổ chức đã thống nhất nhận ủy quyền dự họp, cụ thể:



(1) Ông Nguyễn Công Tâm: CCCD số: 040074000555 cấp ngày 24/7/2021, Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

(2) Ông Võ Hoàng Hà: CCCD số: 001068014568 cấp ngày 20/7/2018, Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

6.3 Quý cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

6.4 Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ sau: Giấy mời họp, giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu, v.v...), giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền dự họp), bản sao CMND của người được ủy quyền để làm thủ tục tham dự Đại hội.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS (thay giấy mời);
- Website;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hitoshi YAHAGI

Hitoshi YAHAGI



TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP



TEDI

M.S.D.N: 0100107839 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY
TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIAO THÔNG VẬN TẢI
CTCP
ĐƯỜNG ĐÀ T. P. H. H.

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
2. Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
4. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - 1) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT;
 - 2) Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập;
 - 3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - 4) Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022;
 - 5) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
 - 6) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - 7) Dự toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023;
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
6. Tờ trình của Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
7. Dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
8. Mẫu Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
9. Mẫu thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;
10. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Thời gian: 1/2 ngày, thứ Sáu ngày 05/5/2023

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h30-9h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
9h00-10h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ;- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;- Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Ban Thư ký Đại hội;- Thông qua Chương trình Đại hội;- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;- Bầu Ban kiểm phiếu.	Đoàn Chủ tọa
	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị;- Tờ trình của HĐQT về các nội dung biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	Đoàn Chủ tọa
	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban kiểm soát;- Tờ trình của BKS lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023.	Trưởng Ban kiểm soát
	Đại hội thảo luận các nội dung: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập;- Phương án PPLNST năm 2022; Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022;- Kế hoạch SXKD, kế hoạch phân phối lợi nhuận, Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023;- Danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2023;	Đoàn chủ tọa
	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ	Ban kiểm phiếu
10h45-11h00	Nghỉ giải lao	
11h00-11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội;	Trưởng Ban kiểm phiếu
	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

Số: QC/TEDI-ĐHĐCĐ
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có).
 - Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.
 - Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình dự thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu;
 - Gửi lại Biên bản và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11: Thông qua Quyết định của Đại hội

Các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 12: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều, được thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2023 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức;
- Ban KTTTCD; Ban TK; Ban KP;
- Lưu HĐQT (TCCB-LĐ).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Hitoshi YAHAGI

Số: 935 BC/TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO HÀNG NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Phiên họp lần thứ Năm, Nhiệm kỳ II (2019-2024)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Tổng công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tình hình chung

Năm 2022, kinh tế thế giới phải đối mặt nhiều biến động khó lường, xung đột Nga-Ukraine dẫn đến nhiều hệ lụy chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu hay sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi, tăng trưởng tương đối thành công so với các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực châu Á.

Bộ Giao thông vận tải là một trong những bộ, ngành dẫn đầu có kết quả giải ngân vốn đầu tư tốt, đẩy mạnh triển khai một số dự án trọng điểm, đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục phê duyệt các dự án khởi công mới trong kỳ trung hạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Nguồn công việc của Tổng công ty hết sức thuận lợi do Bộ GTVT, các địa phương triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Bên cạnh đó, Tổng công ty có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm, đi đầu trong ứng dụng công nghệ khảo sát, thiết kế hiện đại vào các công trình hạ tầng GTVT; thương hiệu, uy tín của Tổng công ty luôn được khẳng định, tạo được niềm tin đối với các cơ quan Chính phủ, Quốc hội và các Chủ đầu tư.

2. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổ chức ngày 06/5/2022, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm ông Phùng Tiến Trung và bầu bổ sung bà Đỗ Thị Phương Lan làm thành viên HĐQT thay ông Phùng Tiến Trung.

Danh sách thành viên HĐQT hoạt động trong năm 2022 như sau:

- (1) Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Phạm Hữu Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
- (3) Ông Đỗ Minh Dũng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (4) Ông Đào Ngọc Vinh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (5) Ông Phùng Tiến Trung - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 06/5/2022)
- (6) Bà Đỗ Thị Phương Lan - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 06/5/2022)

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1. Đại hội đồng cổ đông:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 06/5/2022. Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được công bố thông tin trong vòng 24h theo quy định. HĐQT đã kịp thời triển khai và hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2022.

- Ngày 15/7/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty có Tờ trình số 2109 TTr./TEDI-HĐQT để tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc Thông qua việc miễn chào mua công khai.

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/7/2022, ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 10.01 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ thông qua việc Quỹ Đầu tư hạ tầng RED ONE (R1F) được quyền nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết trong một lần hoặc nhiều lần dẫn đến việc sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) mà không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Đối tượng chuyển nhượng là Công ty cổ phần đầu tư MHC.

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được công bố thông tin trong vòng 24h theo quy định.

3.2. Nghị quyết của HĐQT:

- Trong năm 2022, HĐQT tổ chức được 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

- Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 16 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 36, Điều lệ Tổng công ty.

3.3. Các quyết định của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

- Về công tác SXKD: Phê duyệt kế hoạch SXKD chi tiết để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ; Chỉ đạo NĐDPV các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ và triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thông qua các đề án tái cơ cấu công ty con, đề án phát triển ngành nghề và các dự án xây dựng cơ bản; Chỉ đạo NĐDPV tại các Công ty con sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020; Bổ sung cập nhật các quy chế: Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng Quy chế Thi đua - Khen thưởng, Quy định quản lý Nhà thầu phụ/Đơn vị thuê ngoài thống nhất với Tổng công ty; Phê duyệt nhân sự Người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên; Đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS các công ty con.

4. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT:

- Tham dự đầy đủ 05 cuộc họp HĐQT (có mặt trực tiếp, họp trực tuyến và gửi Phiếu biểu quyết) và gửi đầy đủ 16 Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, tình hình SXKD của doanh nghiệp; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong SXKD để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Chủ động, tích cực trong việc hỗ trợ Ban điều hành phát triển thị trường, ngành nghề sản phẩm, tìm kiếm nguồn công việc.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quy định của Tổng công ty; chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác tài chính kế toán và quản lý hợp đồng trên cơ sở thống nhất dùng phần mềm FAST ONLINE chung trong Tổng công ty và các công ty con.

- Các thành viên HĐQT được cử làm Người đại diện phần vốn tại các công ty con đã kịp thời truyền đạt các chủ trương, định hướng, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty để biểu quyết và chỉ đạo triển khai thực hiện tại các công ty con.

Đánh giá: Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022.

5. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong năm 2022, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 10 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông.

5.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022:

Năm 2022, Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản 1.335 tỷ đồng, bằng 148% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ là 620 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.469 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ đạt 594 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 114 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ thực hiện 51 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 91 tỷ đồng, bằng 152% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ thực hiện 43 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 5.027 đồng, đạt 144% với kế hoạch.

- Tổng mức đầu tư mua sắm tài sản cố định đạt 16 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ đạt 8 tỷ đồng bằng 101% kế hoạch.

5.2. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng nội dung Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 10-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2022, cụ thể: (i) Cổ tức: 25 tỷ đồng (20%); (ii) Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH: 0,994 tỷ đồng; (iii) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 3,314 tỷ đồng; (iv) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 3.832 tỷ đồng.

5.3. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách theo nội dung Khoản 8 Điều 1 Nghị quyết 10-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2022 với tổng số tiền là 900,960 triệu đồng, theo đúng dự toán được duyệt.

5.4. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho HĐQT Tổng công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số 02 đơn vị kiểm toán đã được thông qua tại Khoản 9 Điều 1 Nghị quyết 10-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2022, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty.

6. Công tác quản lý cổ đông:

Kể từ thời điểm niêm yết trên sàn Upcom (10/5/2022), công tác quản lý cổ đông TEDI do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện.

7. Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Người ĐDPV:

HDQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con và các bộ phận quản lý khác thông qua báo cáo định kỳ hàng tháng, năm của Tổng giám đốc và các báo cáo đột xuất nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HDQT.

Đánh giá chi tiết các mặt hoạt động như sau:

1) Công tác phát triển thị trường, sản phẩm:

Công tác marketing, phát triển thị trường, sản phẩm tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm quốc gia, nằm trong kế hoạch đầu tư công của Chính phủ và các tỉnh, thành phố. Ngoài lĩnh vực Đường bộ phát triển mạnh nhất, TEDI cũng phát triển các lĩnh vực khác như:

- Về lĩnh vực hàng không: khẳng định bền vững hơn thông qua việc xúc tiến và tham gia dự thầu và ký kết hợp đồng của một số gói thầu, đặc biệt là gói thầu TKKT công trình Hệ thống giao thông kết nối tuyến số 1 và tuyến số 2 Thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong Cảng hàng không - Thuộc dự án Đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1.

- Về lĩnh vực Đường sắt: ghi nhận sự phát triển ổn định của mảng đường sắt. Tổng công ty đã ký hợp đồng thực hiện lập báo cáo NCTKT Dự án đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành; Lập báo cáo NCTKT tuyến đường sắt Ngọc Hồi-Lạc Đạo; Khảo sát, lập TKBVTC Dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang.

- Về lĩnh vực Cảng-đường thủy: ngoài các dự án đang tiếp cận và thương thảo hợp đồng, Tổng công ty đã phối hợp với TEDI-PORT và TEDI-WECCO tổ chức triển khai thực hiện 08 dự án tại các tỉnh Yên Bái, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kiên Giang.

- Về lĩnh vực Tư vấn giám sát: có những bước đi vững chắc và tìm kiếm được các thị trường mới tại các địa phương như Thái Nguyên, Hà Tĩnh; Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía đông, giai đoạn 2021-2025 tham gia 6/12 các DATP, gồm: Bãi Vọt-Hàm Nghi; Vũng Áng-Bùng; Vạn Ninh-Cam Lộ; Chí Thanh-Vân Phong; Vân Phong-Nha Trang; Hậu Giang-Cà Mau. Các dự án ODA như Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Tĩnh Gia (Thanh Hóa); Dự án kết nối đất liền và hạ tầng trên biển giai đoạn 1 tại quốc đảo Solomon đang triển khai thuận lợi.

- Về lĩnh vực môi trường: Một số gói thầu tiêu biểu đã trúng thầu và ký kết hợp đồng có thể kể đến: quan trắc và giám sát môi trường Dự án ĐTXD đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông TP. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Khảo sát, lập báo cáo ĐTM Đường nối đường HCM nhánh Đông với đường HCM nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị, đường Vành đai 3 - TPHCM...

- Về thị trường nước ngoài: Năm 2022 sau khi Việt Nam mở cửa hoàn toàn sau đại dịch, TEDI đã đón nhiều các đoàn khách là các Tư vấn, các nhà đầu tư đến tìm hiểu thị trường Việt Nam. TEDI hiện đang là cầu nối giữa Nhà đầu tư Lào và Bộ GTVT Việt Nam để triển khai một số dự án đường sắt kết nối giữa Lào và Việt Nam. Trong thời gian ở thăm Việt Nam, ngày 28/12/2022, Bộ trưởng Bộ Công Chính và Vận tải Lào đã thăm và kiểm tra hướng tuyến đường cao tốc Hà Nội - Viên Chăn nhấn mạnh sẽ báo cáo Chính phủ Lào sớm thúc đẩy triển khai dự án và mong muốn TEDI sẽ tham gia thực hiện.

2) Công tác đấu thầu:

- Toàn Tổng công ty tham gia dự thầu 445 gói thầu, trong đó bao gồm 204 gói theo hình thức chỉ định thầu (chiếm 46%), 241 gói theo hình thức đấu thầu cạnh tranh (chiếm 54%). Trong hình thức đấu thầu cạnh tranh, tỷ lệ trúng thầu đạt 92%, trượt thầu 4%, đang đợi kết quả 4%.

- Công ty mẹ tham dự thầu 97 gói thầu (không bao gồm hồ sơ quan tâm, chào giá và chỉ định thầu rút gọn) trong đó 48 gói theo hình thức chỉ định thầu chiếm 49,5%, 49 gói theo hình thức đấu thầu cạnh tranh chiếm 50,5%. Đối với hình thức đấu thầu cạnh tranh, tỷ lệ trúng thầu đạt 98%, trượt thầu 0%, chờ kết quả 2%. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng chiếm 92% trên tổng số lượng các gói thầu đấu thầu cạnh tranh (45/49 gói thầu).

3) Công tác ký kết hợp đồng:

Trong năm 2022, toàn Tổng công ty ký kết được 498 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với tổng giá trị là 2.705 tỷ đồng, bằng 190% năm 2021 (1.420 tỷ đồng). Công ty mẹ ký kết được 125 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với giá trị 1.291 tỷ đồng, bằng 215% năm 2021.

Cơ cấu theo ngành nghề năm 2022 có sự thay đổi đột biến: Ngành đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất với 80,6% (năm 2021: 58,7%), Ngành TVGS chiếm tỷ trọng thứ hai với 8,2% (năm 2021: 26,2%); Cảng-đường thủy chiếm tỷ trọng thứ 3 khoảng 4,3% (năm 2021: 6,3%); Hàng không 2% (năm 2021: 4,8%); Đường sắt: 1,1% (năm 2021: 0,2%).

Cơ cấu theo nguồn vốn cũng thay đổi lớn: Có sự tăng đột biến của NSTW chiếm tới 57,9% (năm 2021: 24,2%); NSDP: 34,9% (năm 2021: 37%); các nguồn vốn khác chiếm tỷ trọng không đáng kể chỉ còn khoảng 4,9%. Nguồn vốn ODA sụt giảm mạnh, chỉ chiếm 0,4% (năm 2021: 14%); nguồn vốn PPP chiếm 2,0% (năm 2021: 20,5%).

Đánh giá: Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty và các công ty con cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường với mục tiêu duy trì và phát triển thị trường truyền thống của Tổng công ty, tận dụng cơ hội phát triển thị trường mới, nhiều tiềm năng.

4) Thực hiện giá trị sản lượng:

Tổng giá trị sản lượng toàn Tổng công ty đạt 1.732 tỷ đồng, bằng 175% thực hiện năm 2021. Cơ cấu sản lượng theo ngành nghề: Đường bộ 76,9%; Đường sắt 0,7%; Hàng không 4,3%; Cảng-đường thủy 5,2%; Tư vấn giám sát 11,2% và khác 1,6%

Giá trị sản lượng Công ty mẹ là 811 tỷ, bằng 181% thực hiện năm 2021. Cơ cấu sản lượng theo ngành nghề: Đường bộ 75,4%; Đường sắt 1,4%; Hàng không 9,2%; Cảng-đường thủy 1,9%; Tư vấn giám sát 8,1% và khác 3,9%.

5) Thu kinh phí:

Thu toàn Tổng công ty năm đạt 1.613 tỷ, bằng 168% thực hiện năm 2021. Cơ cấu thu kinh phí: Nguồn vốn NSNN chiếm tỷ trọng 81,3% (Bộ GTVT: 39,2%, Sở GTVT: 42,1%); nguồn vốn ODA thấp, chiếm 2,9%; nguồn vốn hợp tác công tư PPP chiếm 3,9%; nguồn vốn khác chiếm 11,9%.

Thu của Công ty Mẹ là 719,824 tỷ đồng, bằng 230% thực hiện năm 2021. Cơ cấu thu kinh phí: Bộ GTVT: 47,7%, Sở GTVT: 29,1%; nguồn hợp tác công tư PPP: 4,5%, ODA: 5,9%, nguồn khác chiếm tỷ trọng 12,8%.

6) Giao dịch nội bộ với các công ty con:

Tổng giá trị cung cấp dịch vụ cho các công ty con là 24,427 tỷ đồng; Giá trị dịch vụ mua của các công ty con (chia thầu) là 48,440 tỷ đồng. Công nợ nội bộ phải thu và phải trả tương ứng là 34,935 tỷ đồng và 15,275 tỷ đồng, chênh lệch 19,660 tỷ đồng.

7) Tình hình thực hiện doanh thu:

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.468,794 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch và thực hiện năm 2021. Trong đó, doanh thu thuần từ SXKD chính là 1.461,564 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính là 6,212 tỷ và thu nhập khác là 1,018 tỷ đồng.

Năm 2022 có sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu: Công ty mẹ đạt 594 tỷ, bằng 140% kế hoạch và 146% thực hiện năm 2021; 10 Công ty con đạt 951 tỷ đồng, bằng 163% kế hoạch và 161% thực hiện năm 2021. TECCO 5 có tốc độ tăng trưởng so với năm 2021 cao nhất 237%.

04 Công ty con có doanh thu cao nhất và đạt trên 100 tỷ là BRITEC (182 tỷ), TECCO2 (189 tỷ), HECO (177 tỷ), và APECO (115 tỷ).

Phân tích cơ cấu doanh thu:

- Ngành đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất 74,7%; Tư vấn giám sát 12,0%; Cảng-đường thủy: 4,3%; Hàng không 3,5%; Đường sắt 1%; khác 4,5%.

- Nguồn vốn NSNN chiếm 41,3%; NSDP: 39,5%; PPP: 9,6%; ODA: 1,4%; khác: 8,2%.

8) Quản lý, sử dụng vốn – tài sản:

*** Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:**

Thời điểm 31/12/2022, huy động vốn của Tổng công ty là khoản tiền vay ngắn hạn 20,516 tỷ đồng, bằng 38% thời điểm 31/12/2021, thể hiện dòng tiền trong SXKD năm 2022 rất tốt, huy động vốn phục vụ cho SXKD giảm.

Ngoài ra, còn có khoản vay dài hạn 0,865 tỷ đồng để mua sắm tài sản cố định.

*** Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp**

Tổng số vốn đầu tư vào 10 công ty con là 68,435 tỷ đồng thời điểm 31/12/2022, tăng 7,356 tỷ đồng so với đầu năm do 05 Công ty con tăng vốn điều lệ gồm BRITEC (18 tỷ đồng); HECO (18 tỷ đồng); TEDI-PORT (14 tỷ đồng); RECO (10 tỷ) và APECO (10 tỷ đồng) theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu nên vốn đầu tư của TEDI tại công ty con tăng tương ứng.

Tổng cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2021 là 16,670 tỷ, bằng 24,3% vốn đầu tư thời điểm 31/12/2022 trong đó cổ tức trả bằng tiền và ghi nhận doanh thu tài chính năm 2022 là 9,314 tỷ đồng, bằng 13,7% vốn đầu tư thời điểm 31/12/2022.

Theo Nghị quyết HĐQT, cổ tức năm 2022 của các công ty con không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế nên dự kiến cổ tức 10 Công ty con phải trả TEDI là 19,151 tỷ đồng, bằng 28% vốn đầu tư.

Các khoản đầu tư ngoài ngành: Tổng công ty chưa đầu tư ngoài ngành, chỉ thực hiện ủy thác ngân hàng đầu tư tài chính ngắn hạn kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng. Số dư đến thời điểm 31/12/2022 là 47,793 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ là 11,270 tỷ đồng.

*** Tình hình đầu tư, sử dụng tài sản cố định**

- Tổng mức đầu tư mua sắm tài sản hợp nhất là 22,753 tỷ đồng, trong đó TSCĐ là 15,889 tỷ đồng, CCDC 6,864 tỷ đồng.

- Tài sản mua sắm trong năm đã được sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu là nâng cấp trụ sở, đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động.

- Việc trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản được thực hiện theo đúng Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 24/5/2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý tài sản cố định. Tổng nguyên giá các tài sản cố định đã thanh lý trong năm 2022 là 5,39 tỷ đồng. Tổng chi phí khấu hao năm 2022 là 12,228 tỷ đồng.

- Về quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất: Cơ sở vật chất gắn liền với đất được sử dụng hiệu quả.

*** Tình hình quản lý công nợ, hàng tồn kho:**

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2022 là 701,629 tỷ đồng, trong đó công nợ trên 1 năm 318,671 tỷ đồng, chiếm 45,4%. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 50,125 tỷ đồng, bằng 15,7% tổng nợ phải thu trên 1 năm.

- Số dư hàng tồn kho cuối kỳ hợp nhất là 361,669 tỷ đồng, trong đó số dư hàng tồn kho trên 1 năm 164,672 tỷ đồng, chiếm 45,5%. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 4,813 tỷ đồng, bằng 2,9% số dư hàng tồn kho trên 1 năm.

- Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2022 là 1.014 tỷ đồng, trong đó trên 1 năm là 276,906 tỷ, chiếm 27,3% tổng dư nợ phải trả.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Sau khi trích lập dự phòng theo quy định, các đơn vị trong Tổng công ty đều có lãi. Lợi nhuận hợp nhất năm 2022 đạt 90,611 tỷ đồng, Tổng công ty bảo toàn vốn.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thể hiện ở các chỉ tiêu sau:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản (ROA) đạt 6,8%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 28,3%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (ROT) đạt 6,17%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ đạt 6,2%

- Hệ số bảo toàn vốn $H = 1,16$.

Đánh giá: Công tác quản lý vốn và tài sản luôn được chú trọng. Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 tăng so với năm 2021.

9) Công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ:

a) Công tác quản lý chất lượng

- Trong năm 2022, các đơn vị đã thực hiện dịch vụ tư vấn kỹ thuật và quản lý chất lượng các dự án có kết quả tốt hơn, bao gồm: Chỉ đạo tổng thể, triển khai các dự án, KCS quản lý chất lượng, tham mưu kỹ thuật đối với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan; xử lý các vấn đề kỹ thuật, hiện trường cho các dự án, giải trình thanh tra, kiểm toán,...

- Tập trung mọi nguồn lực, thực hiện hoàn thành 07 dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Giai đoạn 2021-2025 bước lập báo cáo NCKT đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án. Ngày 13/7/2022, 07 dự án thành phần do Tổng công ty thực hiện đã được Bộ GTVT phê duyệt. Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty đang khẩn trương hoàn thiện 07 DATP bước TKKT và các dự án trọng điểm khác như: Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột,... đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án.

- Thực hiện vai trò Tổng thể Dự án, Tổng công ty đang xây dựng, sớm hoàn thiện và ban hành các nội dung quy định về thiết kế điển hình, thiết kế định hướng chung; lập và ban hành Hồ sơ mẫu KSTK để thống nhất trong công tác KSTK các dự án thành phần do Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ tổng thể Dự án.

- Hoàn thành 05 đề án quy hoạch ngành Quốc gia về kết cấu hạ tầng GTVT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các quy hoạch đã được phê duyệt, gồm: Quy hoạch mạng lưới Đường bộ, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, Quy hoạch đường sắt, Quy hoạch đường thủy nội địa, Quy hoạch hàng không.

b) Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Ban hành và thực hiện tốt Mục tiêu chất lượng năm 2022 cùng các chương trình liên quan đến Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015: Họp Xem xét của lãnh đạo về hệ thống QLCL TEDI theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; đánh giá chất lượng nội bộ toàn Tổng công ty; Phối hợp với BVC đánh giá giám sát định kỳ Hệ thống Quản lý chất lượng ISO.

- Thực hiện chương trình đào tạo ISO cho các kỹ sư trẻ, đào tạo Đánh giá viên chất lượng nội bộ.

c) Công tác nghiên cứu phát triển KHCN:

- Nghiệm thu đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Tổng công ty: “Đánh giá tình trạng ngập lụt và ảnh hưởng của ngập lụt đối với các công trình giao thông từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế”.

- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng KHCN để giải quyết các nội dung kỹ thuật phức tạp, các công trình thi tuyển kiến trúc, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án;

- Tổ chức thành công Hội thi Đồ án xuất sắc - Ý tưởng sáng tạo TEDI 2022 và Hội nghị KHCN TEDI 2022 với chủ đề: "*Ứng dụng BIM trong thiết kế và xây dựng các công trình giao thông*": 10 Đồ án được trao giải, trong đó 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 Giải Ba và 04 giải Khuyến khích.

- Tổ chức các Hội thảo giới thiệu về công nghệ, BIM, thiết bị, vật liệu mới;

- Khen thưởng công trình chất lượng cao năm 2022: có 17 dự án được trao giải.

- Khen thưởng sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất năm 2022: Toàn Tổng công ty 162, trong đó Công ty mẹ 81 và Công ty con 81 (HECO: 33, BRITEC: 32, RECO: 05, TECCO5: 05, TEDCO4: 03, TECCO2: 02, TEDI-GIC: 01).

- Biên soạn và phát hành Tập san Thông tin Tư vấn thiết kế TEDI số Quý I, II năm 2022 và số đặc biệt (Quý III và IV năm 2022) chào mừng Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập TEDI (27/12/1962 - 27/12/2022).

- Thực hiện 29 nhiệm vụ góp ý và tham mưu cho các văn bản về quản lý đầu tư xây dựng, cụ thể: Phối hợp khảo sát thực tế phục vụ xây dựng Định mức chi phí TVTK, TVGS, khảo sát xây dựng; Góp ý dự thảo: Phương pháp khảo sát thu thập thông tin liên quan đến giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình phục vụ công bố giá,...) và quản lý chất lượng công trình xây dựng; đóng góp ý kiến cho các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ GTVT và các cơ quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng yêu cầu.

Đánh giá: Công tác ứng dụng KHCN, quản lý chất lượng năm 2022 đạt được kết quả đáng khích lệ với nhiều hoạt động KHCN nổi bật. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được giám sát thường xuyên và được triển khai áp dụng thiết thực, góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm của Tổng công ty, khẳng định uy tín và phát triển thương hiệu TEDI trên thị trường tư vấn xây dựng.

10) Quản trị doanh nghiệp:

a) Cơ cấu lao động:

Tổng số lao động của toàn Tổng Công ty thời điểm báo cáo là 1.643 người (337 nữ, chiếm 20,5%), trong đó Công ty Mẹ gồm 527 người (116 nữ, chiếm 22%). Phân tích chất lượng lao động như sau:

- Lao động quản lý, phục vụ chiếm 19,2%; lao động sản xuất chiếm 80,8% (tương ứng Công ty mẹ là 16,1% và 83,9%).

- Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 87,6%, trong đó Thạc sỹ - Tiến sỹ chiếm 11,0% tổng số lao động (tương ứng Công ty mẹ là 92,6% và 11,6%).
- 28,5% tổng số lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục trở lên (Công ty mẹ: 33,6%).
- Tổng số chứng chỉ hành nghề tư vấn các chuyên ngành là 958 chứng chỉ, gồm 529 chứng chỉ hạng I, 250 hạng II và 179 hạng III. Công ty mẹ có 232 người được cấp chứng chỉ ngành nghề, bao gồm: 121 chứng chỉ hạng I, 64 chứng chỉ hạng II và 47 chứng chỉ hạng III.

b) Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Công tác tổ chức:
 - + Hoàn thành thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty (mã chứng khoán TED) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - + Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên/hết nhiệm kỳ và Hội nghị Người lao động các Công ty con.
 - + Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và Hội nghị Người lao động Tổng công ty năm 2022.
- Biến động nhân lực:
 - + Tổng công ty: Tuyển dụng 248 người; thôi việc 215 người; Nghỉ hưu 9 người. Tổng số lao động tăng 24 người.
 - + Công ty mẹ: Tuyển dụng 85 người; chấm dứt HĐLĐ 39 người; hưu trí 03 người. Tổng lao động tăng 43 người so với đầu năm, trong đó giảm 02 người hợp đồng lao động xác định thời hạn và tăng 45 người ký hợp đồng lao động vụ việc.
- Công tác bổ nhiệm:
 - + Tổng công ty: Tổng số cán bộ chủ chốt từ phó phòng trở lên là 317 người, trong đó bổ nhiệm mới 53 người (không gồm bổ nhiệm lại đầu nhiệm kỳ), giảm 12 người.
 - + Công ty mẹ: Tổng số cán bộ là 115. Trong kỳ báo cáo bổ nhiệm mới 20 cán bộ lãnh đạo cấp Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; giảm 02 chuyển công tác.
- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển chức danh: Tổng số 481 người, trong đó Công ty mẹ 247 người gồm: nâng lương định kỳ 195 người, nâng bậc lương chức danh sớm do có thành tích khen thưởng 38 người, điều chỉnh bậc lương chức danh 04 người và chuyển nhóm lương chức danh 10 người đảm bảo quy định.
- Thu nhập bình quân của người lao động toàn Tổng công ty là 22,191 triệu đồng/người/tháng, trong đó của Công ty mẹ là 25,792 triệu đồng/người/tháng, bình quân 10 Công ty con 20,572 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân năm 2022 cao do sản lượng thực hiện tăng gần gấp đôi, tập trung hoàn thành dự án cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2 (Bước NCKT và bước TKKT) và các dự án trọng điểm quốc gia
- Quỹ tiền lương - thưởng:
 - + Quỹ tiền lương-thưởng toàn Tổng công ty đã trích năm 2022 là 507,874 tỷ đồng, bằng 46% tổng chi phí tự thực hiện phát sinh trong kỳ và bằng 149% thực hiện năm 2021. Trong đó, Quỹ lương - thưởng của Công ty mẹ là 189,386 tỷ đồng, bằng 43% tổng chi phí tự thực hiện phát sinh trong kỳ, tăng 154% thực hiện năm 2021.
 - + Số dư phải trả người lao động đến 31/12/2022 là 128,195 tỷ đồng, bằng 25% Quỹ lương thưởng đã trích. Tương ứng của Công ty mẹ là 39,849 tỷ đồng, 21% tổng Quỹ lương thưởng đã trích năm 2022.

- Công tác đào tạo:
 - + Tổng công ty: 1.022 lượt người, trong đó dài hạn 4 người (thạc sỹ) và ngắn hạn là 1.018 lượt người.
 - + Công ty mẹ: 958 lượt, trong đó 02 cán bộ, kỹ sư tham gia khóa đào tạo Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng CTGT chuyên ngành kỹ thuật xây dựng đường sắt tại trường ĐH GTVT; phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các khóa học kỹ năng mềm, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn ngắn hạn cho 956 lượt cán bộ, kỹ sư.
- c) *Công tác an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc:*
 - Tự tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 129 lượt cán bộ, kỹ sư thuộc đối tượng nhóm 2 của Tổng công ty.
 - Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động gặp khó khăn theo quy định; đối với 78 trường hợp với tổng kinh phí là 101,5 triệu đồng, cụ thể:
 - + Người lao động được trợ cấp 1,0; 1,5 và 2,5 triệu đồng/lượt: 72 lượt người
 - + Người lao động được trợ cấp đặc biệt với mức từ 3-5 triệu đồng: 06 lượt người
 - Công tác kiểm tra, tập huấn PCCC thực hiện theo kế hoạch của quận Đống Đa;
 - Thực hiện đúng quy định về công tác quân sự, tự vệ; định kỳ cử cán bộ, người lao động tham gia tập huấn, huấn luyện công tác quân sự theo kế hoạch của Quận đội Đống Đa.
 - Giải quyết các sự vụ bất thường tại các dự án, thu thập, giải thích và giải quyết kịp thời các vướng mắc tại các dự án có kỹ sư của TEDI tham gia.

d) Công tác BHXH, BHYT, BHTN:

- Các đơn vị thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ trích và nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Bình quân số người lao động đóng bảo hiểm trong năm là 1.615 người. Tổng số tiền BHXH đã nộp trong kỳ là 32,674 tỷ đồng. Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm là 5,41 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty mẹ: Bình quân số người lao động đóng bảo hiểm bình quân là 492 người/tháng. Tổng số tiền BHXH đã nộp là 9,934 tỷ đồng. Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm là 5,37 triệu đồng/người/tháng.

11) Công tác quản trị văn phòng

a) Truyền thông

- Tổng số bài đăng trên Website là 202, trên Tạp san TEDI là 36 bài;
- Thiết kế cải tạo sửa chữa, cập nhật thông tin hình ảnh phòng truyền thông;
- Thiết kế mới brochure tiếng Việt và tiếng Anh phiên bản 2022;
- Truyền thông dịp kỷ niệm 60 năm: Đăng hình ảnh quảng cáo trên Báo đầu tư online; Bài viết trên Tạp chí Giao thông và Báo Giao thông; Phóng sự TEDI- Sứ mệnh đi trước mở đường trên VTV1, trang Doanh nhân doanh nghiệp; Phim tư liệu “TEDI – 60 năm phát triển & dấu ấn những công trình”; Truyền hình trực tiếp (live stream) toàn bộ buổi Lễ kỷ niệm, thu hút hơn 3000 người xem trực tiếp qua fanpage TEDI, đồng thời sau đó có thể tiếp tục xem và lưu giữ tư liệu.

b) Thi đua khen thưởng

- Các phần thưởng của Nhà nước, Bộ GTVT và UBND TP Hà Nội bao gồm:
 - + Huân chương lao động Hạng ba;
 - + Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- + Cúp Thăng Long;
- + Bằng khen của UBND Thành phố cho 04 đơn vị: Công ty Mẹ, BRITEC, TECCO2, HECO;
- + Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc: 05 đơn vị gồm TEDI, BRITEC, HECO, TECCO 2. TECCO5. Với tổng kinh phí là: 37,5 triệu đồng
- 165 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất được khen thưởng. Kinh phí khen thưởng từ nguồn các đơn vị. Riêng Công ty Mẹ là 212 triệu đồng.
- Công trình chất lượng cao: 17 công trình được trao giải, kinh phí 120 triệu đồng. Trong đó, 13 công trình thuộc lĩnh vực tư vấn thiết kế, 03 công trình thuộc lĩnh vực tư vấn khảo sát và 01 công trình thuộc lĩnh vực TVGS.
- Cá nhân tiêu biểu xuất sắc gồm 60 cá nhân (Công ty mẹ: 24 cá nhân; 10 Công ty con: 36 cá nhân), tổng kinh phí khen thưởng 180 triệu.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 280 cá nhân được công nhận (Trong đó: Công ty mẹ 90 cá nhân, 10 Công ty con: 190 cá nhân). Kinh phí khen thưởng từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của các đơn vị. Riêng Công ty Mẹ là 144 triệu đồng.

c) Quản trị văn phòng

- Xây dựng cơ bản: 4,643 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Thiết kế cải tạo sửa chữa, cập nhật thông tin hình ảnh phòng truyền thống hoàn thành tháng 10/2022, kinh phí thực hiện là: 188 triệu đồng;
 - + Chính trang khuôn viên trụ sở Trụ sở Tổng công ty - kinh phí thực hiện là 4,455 tỷ đồng (Cải tạo hệ thống thoát nước, thảm mặt nhựa, cải tạo bồn cây, sơn các toà nhà. Hoàn thành việc cải tạo phòng làm việc cho các đơn vị như: Trung tâm TVTK Đường bộ & Sân bay, Phòng KHDT, Phòng TCKT, Ban Đầu tư, khu vực mẫu thí nghiệm Trung tâm SLCB và các phòng làm việc của Ban lãnh đạo tại tầng 3 nhà A).
- Quản lý tài sản trên đất: Đã hoàn thành thủ tục xin cấp sổ đỏ ghi nhận tài sản trên đất của 02 khu 278 Tôn Đức Thắng và Số 10 Trung Kính.
- Hợp đồng dịch vụ hoạt động chung của Nhóm công ty TEDI: Đã xuất hóa đơn tài chính và gửi Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng duy trì và phát triển thương hiệu năm 2022 với các Công ty con.

12) Văn hóa doanh nghiệp

- Phối hợp tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho NLD
- Toàn thể người lao động có đủ việc làm, thu nhập ổn định. 100% người lao động được thanh toán thêm một khoản tiền lương nhân dịp các ngày lễ, tết, được tặng quà sinh nhật và các khoản chi có tính chất phúc lợi; được tham gia khám sức khỏe định kỳ năm 2022 vào tháng 9/2022 tại Bệnh viện E.
- Hỗ trợ Người lao động bị F0: Tổng số tiền hỗ trợ là 2,788 tỷ đồng, trong đó
 - + Công ty mẹ: 0,852 tỷ đồng gồm hỗ trợ 302 NLD bị F0 với tổng số tiền 604 triệu đồng; Hỗ trợ 310 gia đình Người lao động có người thân bị F0 với tổng số tiền 310 triệu đồng; Hướng dẫn người lao động nhận hỗ trợ tiền thuê nhà từ Bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (41 người, tổng số tiền 62 triệu đồng)
 - + Công ty con: 1,926 tỷ đồng (ĐB : 0,960 tỷ; TV2: 0,233 tỷ ; CĐT: 0,092 tỷ ; TV5: 0,020 tỷ ; CD: 0,144 tỷ; APECO : 0,0415 tỷ ; CLH : 0,3036 tỷ ; TV4 : 0,122 tỷ ; KĐ : 0,030 tỷ).

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tai nạn và trợ cấp người lao động gặp khó khăn đột xuất, vợ, chồng, con mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày, gia đình có việc hiếu và khen thưởng kịp thời NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổng chi Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 15,088 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ là 4,109 tỷ đồng.

- Đề xuất và được Công đoàn GTVT VN hỗ trợ 16 (trong đó Công ty mẹ 02) trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong đợt Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 từ nguồn Quỹ Xã hội từ thiện với tổng số tiền hỗ trợ là 32 triệu đồng.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động thuộc các công đoàn bộ phận đợt cao điểm thực hiện triển khai dự án. Tổng số tiền Công đoàn đã chi cho hoạt động thăm hỏi, động viên người lao động là 46,36 triệu đồng:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao liên tục trong năm 2022 hướng tới Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập TEDI: Giải bóng đá mini Nam TEDI; Giải bơi TEDI; Tham quan hiện trường Dự án cao tốc Bắc Nam kết hợp Team Building, Gala Dinner; Giải Cầu lông, Cầu chình, Bóng bàn TEDI; Giải Tennis TEDI 2022; Hội thi “Duyên dáng TEDI” của lao động nữ; Hội khỏe truyền thống TEDI năm 2022.

Đánh giá: Công tác quản trị doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, có sự thống nhất trong toàn Tổng công ty khi triển khai nghị quyết quyết định của HĐQT Tổng công ty trên cơ sở tăng cường công tác đại diện phân vốn và hoạt động của kiểm soát viên tại Công ty con. Về cơ bản, Tổng công ty và các công ty con đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị, đáp ứng tiến độ chất lượng công trình; công tác quản lý điều hành ngày càng hiệu quả; thực hiện tốt chương trình tiết kiệm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận; làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, các hoạt động xã hội từ thiện hướng tới cộng đồng.

8. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ BĐH, NDDPV

8.1 Thành viên Ban điều hành

- Ban Tổng giám đốc: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - + Tích cực tìm kiếm công việc, phát triển thị trường, sản phẩm, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho Người lao động và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022;
 - + Điều hành dự án hiệu quả, đáp ứng tiến độ chất lượng theo yêu cầu của Nhà đầu tư/Khách hàng;
 - + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tăng cường nghiệm thu khối lượng thực hiện, tận thu kinh phí đảm bảo hiệu quả dự án, đáp ứng yêu cầu của HĐQT về tỷ suất LNST trên tổng doanh thu đạt trên 6%.
 - + Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT: Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro trong SXKD, tài chính thông qua việc sử dụng phần mềm FAST ONLINE thống nhất trong Tổng công ty và các công ty con; chỉ đạo NDDPV phối hợp với HĐQT Công ty con hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020 và thống nhất với quy định của Tổng công ty nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và hiệu quả cao.
- Kế toán trưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - + Kê khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ NSNN, BHXH đầy đủ, kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

- + Lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm đáp ứng tiến độ quy định. Thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính tuân thủ quy định.
 - + Chủ động tham mưu trong công tác điều hành, ra quyết định của Tổng giám đốc về lĩnh vực tài chính và báo cáo quản trị kịp thời, đáp ứng tiến độ và yêu cầu của Tổng giám đốc cũng như yêu cầu của Cổ đông lớn.
 - + Hướng dẫn và kiểm tra giám sát việc áp dụng phần mềm kế toán FAST ONLINE và chính sách kế toán thống nhất trong toàn hệ thống TEDI.
- Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A, được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc năm 2022”. Ban điều hành Tổng công ty được HĐQT đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8.2 Người đại diện phần vốn:

Người đại diện phần vốn tại các công ty thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD hợp nhất của Tổng công ty.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 của các công ty con và kết quả thực hiện nhiệm vụ của NĐDPV năm 2022, HĐQT đánh giá NĐDPV tại 08 công ty con (BRITEC, HECO, TECCO2, TECCO5, APECO, RECO, TEDI-WECCO, TEDCO4) hoàn thành tốt nhiệm vụ. NĐDPV tại 02 công ty con (TEDI-GIC, TEDI-PORT) chỉ được đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ.

Kết luận: Ban điều hành Tổng công ty và Người đại diện phần vốn tại các công ty con đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ trong năm 2022, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, Công ty; thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2022, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Tổng công ty và 8 công ty con được xếp doanh nghiệp loại A, Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với 02 đơn vị xếp loại B, NĐDPV cần tăng cường tính chủ động hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ để có bút phá trong năm 2023, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

PHẦN II
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.334.647	1.200.000	89,9	619.606	600.000	96,8
2	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	81,7	594.041	525.000	88,4
3	Lợi nhuận trước thuế	114.265	87.427	76,5	50.539	44.000	87,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	90.611	69.738	77,0	42.519	37.300	87,7
	<i>T/ đó: - CĐ Công ty mẹ</i>	<i>63.055</i>	<i>48.549</i>	<i>77,0</i>	<i>42.519</i>	<i>37.300</i>	<i>87,7</i>
	<i>- CĐ không kiểm soát</i>	<i>27.557</i>	<i>21.189</i>	<i>76,9</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.027	4.250	84,5	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	15.889	25.577	161,0	8.219	16.077	195,6

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu & không thấp hơn 60% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu
LNST chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

3. Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 là 1,041 tỷ đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao tháng/người	KH năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.220.000	183.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	13.700.000	164.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.180.000	438.000.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.130.000	110.000.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.090.000	146.000.000
	Cộng	8		96		1.041.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty mẹ.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết 19 NQ-NK2/TEDI-HĐQT ngày 19/12/2022 của Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong và ngoài nước; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như hạ tầng đường sắt, hàng không, cảng đường thủy, khu đô thị, tư vấn phát triển, v.v...;

2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty;

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, củng cố và phát triển nhóm công ty trong đó tập trung xây dựng định hướng phát triển ngành nghề thị trường sản phẩm đến năm 2026, công tác tổ chức - cán bộ, hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ thông qua bộ phận kiểm toán nội bộ; tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Tổng công ty và các công ty con an toàn, minh bạch, độ tin cậy cao; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Tổng công ty và các công ty con, quản lý và kiểm soát hiệu quả dự án theo hợp đồng; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, rủi ro tài chính như dòng tiền, công nợ, hàng tồn kho, v.v....;

5. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty ra nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông lớn. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế;

6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

PHẦN III

KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo hằng năm của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đã trình bày ở trên và thông qua các nội dung Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ tại tờ trình số 936 TTr/TEDI-HĐQT ngày 03/4/2023.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là các Nhà đầu tư, khách hàng, đối tác cùng và toàn thể người lao động. Rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông cùng gia đình sức khỏe dồi dào, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban điều hành TCT (th/h);
- ĐU-CD TCT (ph/h);
- NDDPV, KSV (th/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Hitoshi YAHAGI

Số: 936 TTr./TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Các nội dung biểu quyết
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ Nghị quyết số 20 NQ-NK2/TEDI-HĐQT ngày 08/3/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Báo cáo số 935 BC/TEDI-HĐQT ngày 03/4/2023 của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	464.017.995.316	619.605.911.376	1.003.248.584.997	1.334.646.734.055
	- Tài sản NH	353.053.366.807	501.523.091.611	923.440.903.329	1.246.417.441.428
	- Tài sản DH	110.964.628.509	118.082.819.765	79.807.681.668	88.229.292.627
2	Tổng doanh thu:	407.006.322.481	594.041.368.733	953.442.589.473	1.468.794.336.745
	- SXKD chính	396.016.873.206	581.197.935.058	946.845.963.007	1.461.563.647.735
	- Tài chính	10.741.222.309	12.817.595.759	6.094.056.007	6.211.928.156
	- Thu nhập khác	248.226.966	25.837.916	502.570.459	1.018.760.854
3	LN trước thuế	39.457.857.149	50.538.616.795	74.483.564.346	114.265.242.003
4	LN sau thuế:	33.140.652.259	42.519.433.636	60.111.276.896	90.611.304.924
	- CĐ Công ty mẹ	33.140.652.259	42.519.433.636	44.189.070.788	63.054.551.054
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	15.922.206.108	27.556.753.870
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	2.762	5.027
6	Đầu tư TSCĐ	6.256.299.673	8.218.542.455	10.564.063.035	15.888.869.300

3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I.	Vốn điều lệ	125.000.000.000		
II.	Số cổ phần	12.500.000	100%	
	Số cổ phần đang lưu hành	12.500.000	100%	
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.538.616.795		
IV.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.016.317.413		
V.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.865.746		
VI.	Lợi nhuận sau thuế	42.519.433.636	100%	
1	Cổ tức (2.300đ/CP x 12.500.000CP)	28.750.000.000	67,6%	
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH	1.488.000.000	3,5%	
	Trong đó :			
	- Thưởng HĐQT, BKS (50%)	744.000.000	1,75%	
	- Thưởng Ban điều hành (50%)	744.000.000	1,75%	
3	Quỹ thưởng Doanh số bán hàng	1.488.000.000	3,5%	
4	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.541.433.636	15,4%	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.252.000.000	10%	

4. Quyết toán tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT- BKS theo kết quả SXKD năm 2022 là 900,96 triệu đồng, bằng dự toán được ĐHCĐ phê duyệt năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2022	Số đã trả năm 2022	Số còn phải trả
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch	158.040.000	158.040.000	158.040.000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	142.200.000	142.200.000	142.200.000	-
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
4	Đào Ngọc Vinh	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
5	Phùng Tiến Trung	Thành viên	42.160.000	42.160.000	42.160.000	-
6	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	84.320.000	84.320.000	84.320.000	-
II.	Ban Kiểm soát					
1	Phạm T. Hồng Nhung	Trưởng Ban	31.600.000	31.600.000	31.600.000	-
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng Ban	63.200.000	63.200.000	63.200.000	-
3	Ngô Nam Hà	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
4	Võ Hoàng Anh	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
III	Tổng cộng		900.960.000	900.960.000	900.960.000	-

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.334.647	1.200.000	89,9	619.606	600.000	96,8
2	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	81,7	594.041	525.000	88,4
3	Lợi nhuận trước thuế	114.265	87.427	76,5	50.539	44.000	87,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	90.611	69.738	77,0	42.519	37.300	87,7
	T/ đó: - CĐ C.ty mẹ	63.055	48.549	77,0	42.519	37.300	87,7
	- CĐ không kiểm soát	27.557	21.189	76,9	-	-	-
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.027	4.250	84,5	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	15.889	25.577	161,0	8.219	16.077	195,6

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn 60% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu.
LNST chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

7. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng người làm việc	Mức thù lao tháng	Thù lao KH năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.220.000	183.000.000
2	PCT HĐQT	1	0,9	12	13.700.000	164.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.180.000	438.000.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.130.000	110.000.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.090.000	146.000.000
	Cộng	8		96		1.041.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ.

Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban Điều hành (th/h);
- NDDPV, KSV tại cty con (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hitoshi YAHAGI
Hitoshi YAHAGI

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP ("Tổng Công ty") và các quy định pháp luật liên quan, Ban Kiểm soát Tổng Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2022

a. Tổ chức bộ máy và điều hành

Ban kiểm soát Tổng công ty có 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Mạch Mạnh Toàn - Trưởng ban
- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên
- Ông Võ Hoàng Anh - Thành viên

b. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát

- Ông Mạch Mạnh Toàn - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch của BKS; Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và và BCTC hợp nhất;

- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

- Ông Võ Hoàng Anh - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

Đánh giá kết quả chung: Hoạt động giám sát các chuyên đề có tính chất chiều sâu, có ý kiến đề xuất trong hoạt động quản lý giúp cho HĐQT/BĐH thông qua các cuộc họp; hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có thành viên nào vi phạm quy chế.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ với sự tham gia của 03/03 thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và pháp luật, chi tiết như sau:

- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo hợp nhất năm 2021; Thảo luận, thống nhất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 để trình Đại hội đồng thường niên; Bầu Trưởng Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tham gia họp ĐHCĐ thường niên; cử người đại diện tham dự và thảo luận tại các phiên họp Hội đồng quản trị; tham gia ý kiến (nếu có) đối với các tài liệu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty và các công ty con năm 2023.

- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập các Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính 6 tháng/năm đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính công ty (nếu có)

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường, thành phần tham dự đầy đủ (5/5 thành viên). Các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kế hoạch, chiến lược SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án...

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Hoàn thành niêm yết cổ phiếu Tổng công ty (TED) trên sàn Upcom.

2. Kết quả đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022. Trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của Tổng công ty và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời;

- Rà soát, xây dựng các quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp và chi phí sản xuất trình HĐQT phê duyệt; chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác tài chính kế toán và quản lý hợp đồng trên cơ sở thống nhất dùng phần mềm FAST ONLINE chung trong Tổng công ty và các công ty con để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát có những đánh giá như sau:

Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm

toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tại thời điểm 31/12/2022, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính riêng (bao gồm: Văn phòng Tổng Công ty, Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty, như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022		TH2022/TH2021	TH/KH 2022
			KH	TH		
I	BCTC hợp nhất					
1	Tổng doanh thu	953,443	955,000	1.468,794	154%	154%
2	LN sau thuế hợp nhất của cổ đông Cty mẹ	44,189	42,505	63,055	143%	148%
3	EPS (đồng/ CP)	2.762	3.500	5.027	182%	144%
II	BCTC riêng Cty mẹ					
1	Tổng doanh thu	407,006	425,000	594,041	146%	140%
2	LN sau thuế trên BC Cty mẹ	33,141	33,460	50,539	152%	151%

b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Tổng Tài sản	619,606	100%	1.334,647	100%
A	Tài sản ngắn hạn	501,523	80,9%	1.246,418	93,4%
B	Tài sản dài hạn	118,083	19,1%	8,229	6,6%
2	Tổng Nguồn vốn	619,606	100%	1.334,647	100%
A	Nợ phải trả	444,854	71,8%	1.014,022	76,0%
A1	Nợ ngắn hạn	443,783	71,6%	1.011,356	75,8%
A2	Nợ dài hạn	1,071	0,2%	2,666	0,2%
B	Vốn chủ sở hữu	174,752	28,2%	320,625	24,0%

c. Một số chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán của Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Khả năng thanh toán	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,38	1,32
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,23
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,88

d. Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính:

Qua phân tích các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 cho thấy:

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định và có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra;

- Số liệu Báo cáo tài chính thể hiện sự cân đối về tình hình tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tài sản dài hạn luôn được đảm bảo đầu tư bằng nguồn vốn dài hạn, tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ ngắn hạn;

- Hệ số khả năng thanh toán: đều được đảm bảo. Đặc biệt, nếu loại trừ khoản người mua trả tiền trước là những khoản thu chắc chắn, ít rủi ro do phải hoàn trả lại khách hàng thì khả năng thanh toán của Tổng công ty luôn đạt rất cao và đảm bảo thanh toán cho các khoản nợ đến hạn.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

Ban kiểm soát đã chủ động tham gia thảo luận, nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, kịp thời phối hợp với Tổng Giám đốc và cổ đông trong việc thực hiện các yêu cầu của Cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; và

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan

Tổng Công ty đã thực hiện Báo cáo đầy đủ các nội dung và giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật.

6. Tổng kết thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm, ngoài các khoản thù lao trình bày dưới đây, Ban Kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động cũng như các lợi ích nào khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2022	Ghi chú
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	31.600.000	Miễn nhiệm ngày 6/5/2022
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng ban	63.200.000	Bổ nhiệm ngày 6/5/2022
3	Ngô Nam Hà	Thành viên	63.240.000	
4	Võ Hoàng Anh	Thành viên	63.240.000	
	Cộng		221.280.000	

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2023

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI, Ban kiểm soát thống nhất xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023;
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự toàn bộ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị của Tổng Công ty;

- Thẩm định tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính bán niên và cả năm;
- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (b/c);
- Lưu BKS.

TRƯỞNG BAN



Mạc Thanh Toàn

Số: 02 /TEDI-BKS

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua; và
- Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập theo thư mời số 326/TEDI-BKS ngày 10/02/2023 về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Để việc thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- (i) Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- (ii) Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm; và
- (iii) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và các công ty thành viên yêu cầu.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Trên cơ sở các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023, như sau:

- (i). Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- (ii). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- (iii). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP; và
- (ii) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn 01 trong số 03 công ty kiểm toán thuộc danh sách nêu tại mục 2 và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023.

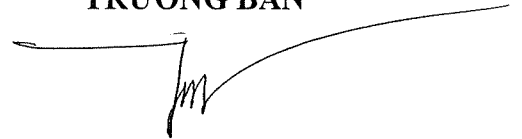
Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (để phối hợp);
- Lưu: VP, BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mạc Thanh Toàn

NGHỊ QUYẾT (Dự thảo)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023 tổ chức ngày 05/5/2023;

Căn cứ các báo cáo hằng năm và tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP ngày 05/5/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	464.017.995.316	619.605.911.376	1.003.248.584.997	1.334.646.734.055
	- Tài sản NH	353.053.366.807	501.523.091.611	923.440.903.329	1.246.417.441.428
	- Tài sản DH	110.964.628.509	118.082.819.765	79.807.681.668	88.229.292.627
2	Tổng doanh thu:	407.006.322.481	594.041.368.733	953.442.589.473	1.468.794.336.745
	- SXKD chính	396.016.873.206	581.197.935.058	946.845.963.007	1.461.563.647.735
	- Tài chính	10.741.222.309	12.817.595.759	6.094.056.007	6.211.928.156
	- Thu nhập khác	248.226.966	25.837.916	502.570.459	1.018.760.854
3	LN trước thuế	39.457.857.149	50.538.616.795	74.483.564.346	114.265.242.003
4	LN sau thuế:	33.140.652.259	42.519.433.636	60.111.276.896	90.611.304.924
	- CĐ Công ty mẹ	33.140.652.259	42.519.433.636	44.189.070.788	63.054.551.054
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	15.922.206.108	27.556.753.870
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	2.762	5.027
6	Đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ	6.256.299.673	8.218.542.455	10.564.063.035	15.888.869.300

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ:

- Cổ tức (2.300 đ/CP; 67,6% LNST):	28.750.000.000 đồng
- Quỹ thưởng NQLDN (3,5 % LNST):	1.488.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Thưởng HĐQT, BKS (50%)	744.000.000 đồng
+ Thưởng Ban điều hành (50%):	744.000.000 đồng
- Quỹ thưởng doanh số bán hàng (3,5% LNST):	1.488.000.000 đồng
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi (15,4% LNST):	6.541.433.636 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (10% LNST)	4.252.000.000 đồng

Cộng:

42.519.433.636 đồng

5. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022: 900.600.000đ, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2022	Số đã trả năm 2022	Số còn phải trả
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch	158.040.000	158.040.000	158.040.000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	142.200.000	142.200.000	142.200.000	-
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
4	Đào Ngọc Vinh	Thành viên	126.480.000	126.480.000	126.480.000	-
5	Phùng Tiến Trung	Thành viên	42.160.000	42.160.000	42.160.000	-
6	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	84.320.000	84.320.000	84.320.000	-
II.	Ban Kiểm soát					
1	Phạm T. Hồng Nhung	Trưởng Ban	31.600.000	31.600.000	31.600.000	-
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng Ban	63.200.000	63.200.000	63.200.000	-
3	Ngô Nam Hà	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
4	Võ Hoàng Anh	Thành viên	63.240.000	63.240.000	63.240.000	-
III	Tổng cộng		900.960.000	900.960.000	900.960.000	-

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.334.647	1.200.000	89,9	619.606	600.000	96,8
2	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	81,7	594.041	525.000	88,4
3	Lợi nhuận trước thuế	114.265	87.427	76,5	50.539	44.000	87,1
4	Lợi nhuận sau thuế:	90.611	69.738	77,0	42.519	37.300	87,7
	<i>T/ đó: - CĐ C.ty mẹ</i>	<i>63.055</i>	<i>48.549</i>	<i>77,0</i>	<i>42.519</i>	<i>37.300</i>	<i>87,7</i>
	<i>- CĐ không kiểm soát</i>	<i>27.557</i>	<i>21.189</i>	<i>76,9</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.027	4.250	84,5	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	15.889	25.577	161,0	8.219	16.077	195,6

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2023:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn 60% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu
LNST chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

8. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng người làm việc	Mức thù lao tháng	Thù lao KH năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.220.000	183.000.000
2	PCT HĐQT	1	0,9	12	13.700.000	164.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.180.000	438.000.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.130.000	110.000.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.090.000	146.000.000
	Cộng	8		96		1.041.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ.

9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

- 1) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- 3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết gồm bốn (04) trang được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp mâu thuẫn phát sinh hoặc có khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt được ưu tiên lựa chọn để áp dụng, điều chỉnh và giải thích.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS TCT;
- ĐU- CĐ CTCP (ph/h);
- Ban điều hành TCT (th/h);
- HĐQT Công ty con (ph/h);
- NDDPV, KSV tại công ty con (th/h);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Hitoshi YAHAGI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN
Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Kính gửi: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác :

Người được ủy quyền:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Tổng công ty **trước 17h00 ngày 03/5/2023** (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

....., ngàytháng ... năm 2023

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



TEDI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

NGUYỄN VĂN A

Mã cổ đông: TED

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:

..... CỐ PHẦN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: TED.....
Tên cổ đông: Nguyễn Văn A
Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:cổ phần

2. Phần biểu quyết

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị			
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát			
3	BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập			
4	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022			
5	Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022			
6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
7	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023			
8	Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023			
9	Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến"

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022

(Báo cáo tóm tắt)

(Số liệu sau Kiểm toán độc lập)

1. Tên đơn vị : Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP
2. Giấy đăng ký kinh doanh số 0100107839 ngày 03/06/2014
3. Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
4. Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng bột, Quận đồng đa, TP Hà nội.
5. Điện thoại: 04 3851 4431. Fax 04.3513 2935
6. Vốn điều lệ : 125.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tại ngày 31/12/2022	Số tại ngày 01/01/2022
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.246.417.441.428	923.440.903.329
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	189.722.780.688	119.820.498.467
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	47.792.977.238	50.776.852.311
3	Các khoản phải thu	130-BCĐKT	651.504.060.839	441.690.191.362
	- Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	356.856.069.860	309.528.076.839
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	541.552.803	1.625.284.350
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	88.229.292.627	79.807.681.668
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		919.482.709
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	73.318.444.153	69.702.309.982
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	69.805.816.753	68.056.216.040
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	3.512.627.400	1.646.093.942
3	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	14.910.848.474	9.185.888.977
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270-BCĐKT	1.334.646.734.055	1.003.248.584.997
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	1.014.021.867.221	726.925.270.319
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.011.355.877.693	723.738.244.799
2	Nợ dài hạn	320-BCĐKT	2.665.989.528	3.187.025.520
IV	Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	320.624.866.834	276.323.314.678
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	320.624.866.834	276.323.314.678
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	125.000.000.000	125.000.000.000
	- Thặng dư Vốn cổ phần	412-BCĐKT	815.232.000	815.232.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414-BCĐKT	26.086.235.108	19.540.090.000
	- Cổ phiếu quỹ	415-BCĐKT	-	(652.800)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	418-BCĐKT	(9.876.529.675)	(9.876.529.675)
	- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	89.435.416	89.435.416
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	84.579.732.888	62.247.923.730
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	422-BCĐKT	93.930.761.097	78.507.816.007
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	450-BCĐKT	1.334.646.734.055	1.003.248.584.997

3. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2022	Năm 2021
I Báo cáo kết quả SXKD			
1	Tổng doanh thu	1.468.794.336.745	953.442.589.473
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD 1.461.563.647.735	946.845.963.007
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD 6.211.928.156	6.094.056.007
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD 1.018.760.854	502.570.459
2	Tổng chi phí	1.354.529.094.742	878.959.025.127
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD 1.118.540.296.714	723.230.573.081
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD 3.711.918.180	2.565.486.995
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26-BCKQKD 229.968.296.613	151.539.453.904
	- Chi phí khác	32-BCKQKD 2.308.583.235	1.623.511.147
4	Tổng lợi nhuận trước thuế (1-2+3)	50-BCKQKD 114.265.242.003	74.483.564.346
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD 90.611.304.924	60.111.276.896
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông Công ty mẹ	61-BCKQKD 63.054.551.054	44.189.070.788
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	62-BCKQKD 27.556.753.870	15.922.206.108
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD 5.027	2.762
II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước		Năm 2022	Năm 2021
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang ghi nhận trên BCTC	15.622.092.677	6.817.128.766
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS	130.381.367.980	95.462.380.887
	Trong đó: các loại thuế	129.204.129.963	95.270.443.630
	- Các khoản phải nộp khác	1.177.238.017	191.937.257
3	Tổng số đã nộp NS	126.315.598.035	86.657.416.976
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau	19.687.862.622	15.622.092.677
	- Phải trả	19.862.806.796	15.714.332.331
	- Phải thu	174.944.174	92.239.654
C BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ		Năm 2022	Năm 2021
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	119.820.498.467	115.167.430.879
2	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	(48.767.710)	(6.122.885)
3	Lưu chuyển tiền trong kỳ	69.951.049.931	4.659.190.473
3.1	Lưu chuyển thuần từ hoạt động sxkd	140.840.831.460	13.256.147.445
3.2	Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	(5.853.183.365)	(12.845.729.706)
3.3	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(65.036.598.164)	4.248.772.734
4	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá		
5	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	189.722.780.688	119.820.498.467
D Các chỉ tiêu khác			
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	28,26%	21,75%
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)	6,17%	6,30%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	6,79%	5,99%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	3,2	2,6

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

Doãn Thanh Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tăng Thị Thu Hiền

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Hữu sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2022
(BÁO CÁO TÓM TẮT)

(Số liệu sau Kiểm toán độc lập)

- Tên đơn vị : Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0100107839 ngày 03/06/2014
- Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
- Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3851 4431. Fax 04.3513 2935
- Vốn điều lệ : 125.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tại ngày 31/12/2022	Số tại ngày 01/01/2022
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	501.523.091.611	353.053.366.807
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	58.507.587.805	20.718.945.454
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	11.270.000.000	20.000.000.000
3	Các khoản phải thu	130-BCĐKT	272.312.242.496	171.147.918.434
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	159.300.393.017	141.186.502.919
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	132.868.293	-
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	118.082.819.765	110.964.628.509
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	53.518.202.748	50.738.156.311
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	52.131.712.403	50.296.214.588
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT		
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	1.386.490.345	441.941.723
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
3	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	54.328.968.387	53.519.278.495
5	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	10.235.648.630	6.707.193.703
	Tổng cộng tài sản	270-BCĐKT	619.605.911.376	464.017.995.316
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	444.853.418.287	303.176.645.863
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	443.782.816.659	302.216.008.235
	- Trong đó: Nợ quá hạn			
2	Nợ dài hạn	320-BCĐKT	1.070.601.628	960.637.628
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	174.752.493.089	160.841.349.453
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	174.752.493.089	160.841.349.453
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	125.000.000.000	125.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	815.232.000	815.232.000
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	48.937.261.089	35.026.117.453
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-	-
	Tổng cộng nguồn vốn	440-BCĐKT	619.605.911.376	464.017.995.316
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2022	Năm 2021
I.	Báo cáo kết quả SXKD			
1	Tổng doanh thu		594.041.368.733	407.006.322.481
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	581.197.935.058	396.016.873.206
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	12.817.595.759	10.741.222.309
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	25.837.916	248.226.966

2	Tổng chi phí		543.502.751.938	367.548.465.332
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	440.650.485.186	294.057.375.863
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	2.568.267.041	1.655.960.610
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26-BCKQKD	99.754.586.546	70.754.104.063
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	529.413.165	1.081.024.796
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	50.538.616.795	39.457.857.149
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51-BCKQKD	8.016.317.413	6.310.386.557
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52-BCKQKD	2.865.746	6.818.333
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	42.519.433.636	33.140.652.259
II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước			Năm 2022	Năm 2021
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang		5.588.378.618	2.254.601.033
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		52.513.260.866	43.318.248.530
	Trong đó: các loại thuế		52.351.495.609	43.142.021.952
	- Các khoản phải nộp khác		161.765.257	176.226.578
3	Tổng số đã nộp NS		56.063.973.019	39.984.470.945
4	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau		2.037.666.465	5.588.378.618
	- Phải trả		2.167.323.903	5.588.378.618
	- Phải thu		129.657.438	
C BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			Năm 2022	Năm 2021
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		20.718.945.454	44.211.877.902
2	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		(55.662.344)	2.495.178
3	Lưu chuyển tiền trong kỳ		37.844.304.695	(23.495.427.626)
3,1	Lưu chuyển thuần từ hoạt động sxkd		75.692.771.724	(38.745.268.636)
3,2	Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư		12.445.965.787	10.178.012.740
3,3	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		(50.294.432.816)	5.071.828.270
5	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		58.507.587.805	20.718.945.454
D Các chỉ tiêu khác				
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		34,02%	26,51%
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)		7,16%	8,14%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)		6,86%	7,14%
2	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		2,55	1,88

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

Doãn Thanh Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tăng Thị Thu Hiền



Phạm Hữu Sơn